TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2019/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2019 tH quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Đào Văn T**, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chỗ ở hiện nay: khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 6/12.

- Họ và tên bố: Đào Văn Sự, sinh năm 1968 (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nụ, sinh năm 1972, ở thôn H, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ hai.

- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 con chung sinh năm 2018 (chưa khai sinh).

- Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án huyện Lạng Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản". (Ra trại ngày 29/8/2010).

- Tiền án: Năm 2012 bị Tòa án quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Ra trại ngày 21/4/2014).

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nhữ Văn Truyền, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Đồng Thị Tùng, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Giữa, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Cao Văn Hiền, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Giữa, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: thôn 9, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

5. Chị Triệu Thị Quyên, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 9, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

6. Bà Kiều Thị Tuyết, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

7. Bà Lê Thị Dự, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

8. Anh Nguyễn Văn Thoát, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: thôn 2, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Quang Hiển, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Lương Thị Lân (Linh), sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Nguyễn Thế Phương, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Vạc, xã T Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

5. Anh Tường Duy Hưởng, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ngọc Sơn, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

6. Anh Dương Văn Liên, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Quang Hiển, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

7. Anh Đồng Văn Hùng, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thanh Bình, xã T Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

8. Chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 2, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

TH các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 4 đến tháng 5/2019, Đào Văn T, sinh năm 1992, đăng ký HKTT tại thôn H, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, chỗ ở hiện nay khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang. Cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 6 giờ ngày 11/4/2019, T đi bộ từ phòng trọ vào xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, thấy nhà anh Nhữ Văn Truyền, sinh năm 1985 không

có ai ở nhà, T mở cổng đi vào (cổng khép cài then không khóa) đến nhà chính và dùng tay đẩy cửa lách bật mở rồi đi vào trong. T lấy 01 chiếc tivi samsung màn hình phẳng 49inch để trên kệ ở phòng khách, mang ra đồi gần đó cất giấu rồi quay lại lấy 01 chiếc âm li màu đen trong ngăn kệ để tivi, 01 dây chuyền bạc khối lượng 02 chỉ trong túi nilon treo ở bên trong cửa lách. T cất giấu các tài sản trên ở đồi rồi về thị trấn Kép mượn xe của một người không quen biết quay lại chở tivi, âm li về phòng trọ của mình. Sau đó, T bán chiếc tivi trộm cắp cho anh Lê Quang Hiển, sinh năm 1984 chủ nhà trọ được 4.000.000đ và dùng tiền đó chi tiêu cá nhân, chơi game bắn cá hết. Anh Hiển sau khi mua tivi của T đã bán cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngoài ra, anh Hiển còn mượn chiếc âm li do T trộm cắp được để sử dụng và đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Đối với sợi dây chuyền bạc T trộm cắp để ở phòng trọ, cơ quan điều tra đã thu giữ khi kiểm tra hành chính.

Anh Truyền sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 12/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Truyền 01 âm li và 01 dây chuyền bạc.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 12/5/2019, số 47b ngày 11/7/2019, số 51 ngày 29/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận các tài sản gia đình anh Truyền bị mất trộm có tổng giá trị 10.770.000đ.

* Vụ thứ hai: Khoảng 5 giờ ngày 18/4/2019, T đi bộ từ thị trấn Kép, huyện Lạng Giang về xã Nghĩa Hòa với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. T đi đến quán tạp hóa của bà Đồng Thị Tùng, sinh năm 1960 ở thôn Giữa, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang. Thấy cửa quán đóng (cửa gồm nhiều tấm gỗ ghép xếp lại), T dùng tay cậy một tấm gỗ ghép cửa lên và nhấc vào trong, sau đó tháo tấm gỗ bên cạnh để vào trong và vào quán tìm tài sản. T phát hiện trên bàn cạnh giường ngủ có 01 điện thoại Sony L1 màu trắng đang sạc pin. T dùng tay lấy chiếc điện thoại trên đút vào túi quần và đi khỏi quán. Sau đó, T đi đến nhà anh Cao Văn Hiền, sinh năm 1993 ở gần đó, quan sát thấy cửa cổng, cửa nhà chính đóng khóa, không có ai ở nhà. T trèo tường cạnh cổng vào bên trong và đi ra phía sau nhà chính trèo lên tường vây cạnh đầu hồi nhà chính, dùng tay bám vào mép trên trần nhà, đu người trèo lên đỉnh trần. T thấy cửa tum khép không đóng khóa nên mở đi tH cầu thang xuống phòng ngủ, mở tủ quần áo (tủ không khóa) thấy 01 ví đen và 01 con lợn đất. T lấy tiền trong ví và để lại ví trong tủ rồi mang con lợn đất lên trần đập vỡ lấy tiền tiết kiệm bên trong được tổng số tiền là 3.000.000đ. T tH lối cũ đi ra ngoài. Sau đó, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được của bà Tùng bán cho người không quen biết được 500.000đ. Toàn bộ số tiền trên T chi tiêu cá nhân và chơi game bắn cá hết.

Bà Tùng và anh Hiền sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Anh Hiền trình bày bị mất trộm tổng số tiền 5.000.000đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh T trộm cắp của anh Hiền số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 29/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận chiếc điện thoại bà Tùng bị mất trộm trị giá 500.000đ.

* Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2019, T đi bộ từ phòng trọ xuống xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang mục đích tìm tài sản trộm cắp. T đi qua khu vực UBND xã Hương Lạc lên đồi đi về phía sau nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1978 ở thôn 9, xã Hương Lạc. T trèo tường cạnh nhà tắm nhà chị T để vào sân. Thấy không có ai ở nhà, T đi đến trước cửa nhà bếp, dùng tay đẩy cửa làm bật chốt trong rồi mở cửa đi vào. T từ bếp đi lên nhà chính (nhà bếp thông với nhà chính) vào phòng ngủ của chị T, mở tủ quần áo (tủ không khóa) lục tìm lấy được 500.000đ để trong chiếc ví và 01 điện thoại samsung Galaxy A6 màu tím than. T xuống bếp lấy dao cậy mở két sắt trong phòng nhưng không có tài sản bên trong. T đi sang phòng ngủ đối diện lấy 01 điện thoại HTC đang cắm sạc ở giường rồi đi ra phòng khách bê chiếc tivi samsung màn hình phẳng 49inch ra ngoài, để lên đỉnh tường cạnh nhà tắm nhưng bị trượt trân và làm rơi vỡ hỏng tivi. T mang chiếc tivi đã vỡ ra vườn nhà chị T giấu ở bụi rong và mang những tài sản trộm cắp còn lại trèo tường tH lối cũ ra vườn sau. T đi từ vườn nhà chị T qua vườn nhà chị Triệu Thị Quyên, sinh năm 1977 ở cạnh đó thì thấy trên cây lộc vừng trước sân nhà chị Quyên có treo một số giỏ hoa Lan. T đi vào lấy 01 giỏ Lan phi điệp rồi tH lối cũ về thị trấn Kép. Giỏ Lan phi điệp trộm cắp được T khai bán cho anh Phạm Văn Nghĩa, sinh năm 1978 ở Khu 3, thị trấn Kép được 1.000.000đ, chiếc điện thoại HTC T cầm cố cho anh Nguyễn Thế Phương, sinh năm 1991 ở thôn Vạc, xã T Thịnh, huyện Lạng Giang được 500.000đ. Toàn bộ số tiền trên T dùng tiêu xài cá nhân và chơi game bắn cá hết. Chiếc điện thoại samsung Galaxy A6, T không nhớ đã để ở đâu hay bán cho ai. Ngày 13/5/2019, anh Nguyễn Thế Phương đã giao nộp chiếc điện thoại HTC trên cho cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị T.

Chị T và chị Quyên sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28a ngày 15/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận các tài sản gia đình chị T bị mất trộm có tổng giá trị là 12.500.000đ; Giỏ Lan phi điệp của gia đình chị Quyên bị mất trộm có giá 1.500.000đ.

* Vụ thứ 4: Khoảng 8 giờ ngày 04/5/2019, T đi bộ từ phòng trọ vào xã Hương Sơn với mục đích tìm tài sản trộm cắp. T đi bộ dọc tH đường sắt đến thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, leo lên đồi, đi xuống vườn nhà bà Kiều Thị Tuyết, sinh năm 1961 rồi sang khu nuôi nhốt gia cầm ở phía sau nhà ngang nhà bà Lê Thị Dự, sinh năm 1961. T đi lên sân, thấy cửa nhà chính và cổng nhà bà Dự đóng khóa, không có ai ở nhà. T dùng tay đẩy cửa lách nhà chính làm chốt ngang phía trong bật và mở được cửa. T đi vào trong nhà, lấy 200.000đ để trong ví màu đen trong tủ tivi (tủ không khóa) và 01 điện thoại samsung Galaxy A6 màu tím than để trên giường cạnh tủ tivi. T lục tủ để tivi thấy 01 chùm chìa khóa nên cầm đi vào buồng ngủ mở tủ quần áo lấy 01 con lợn đất để ra ngoài. Lúc này, T phát hiện ở cạnh tủ quần áo có 02 hòm tôn đều có khóa để chồng lên nhau. T dùng chùm chìa khóa đã mở tủ quần áo mở khóa hòm tôn bên trên và lấy 02 kéo ở bàn học và đỉnh tủ tivi cắt tai khóa hòm tôn phía dưới để mở tìm tài sản. T lục trong 02 hòm tôn trên phát hiện và lấy được 1.000.000đ trong chiếc ví màu đen; 01 túi nilon trong có 02 hộp nhựa màu hồng, một hộp đựng 01 dây chuyền vàng hiệu 9999 trọng lượng 03 chỉ, một hộp đựng 01 đôi khuyên tai dạng tròn bằng vàng 9999 có tổng trọng lượng 02

chỉ; 01 hộp nhựa màu hồng đút trong 01 túi lì xì, bên trong có 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng 9999 có trọng lượng 01 chỉ. T lấy số vàng trên cùng tiền và để lại túi ni lon, các hộp nhựa đựng vàng rồi mang con lợn đất ra vườn đập vỡ lấy được 2.200.000đ bên trong. T tH lối cũ ra ngoài, khi qua vườn nhà bà Tuyết thấy có treo một số chậu hoa Lan trên cây nhãn trước khu chăn nuôi. T lấy trộm 04 chậu hoa Lan mang về phòng trọ. Sau đó, T mang đôi khuyên tai bán cho anh Tường Duy Hưởng, sinh năm 1978 ở thôn Ngọc Sơn, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang được 6.800.000đ. Số vàng còn lại, T khai bán cho cửa hàng vàng bạc của ông Giáp Minh Xuân, sinh năm 1957 ở thôn Thị Tứ, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam được 14.800.000đ và bán 02 chậu lan cho anh Phạm Văn Nghĩa, sinh năm 1978 ở Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang được 150.000đ, 02 chậu lan còn lại T treo ở phòng trọ và chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1990 (vợ T) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6, T giữ lại sử dụng và đã giao nộp khi đầu thú. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại trên cho bà Dự và 02 chậu Lan cho bà Tuyết. Tiền trộm cắp và bán các tài sản trộm cắp được, T đã chi tiêu cá nhân và chơi game bắn cá hết.

Bà Dự và bà Tuyết sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.Tại cơ quan điều tra, bà Dự và bà Tuyết trình bày tài sản bị trộm cắp nhiều hơn lời khai mà T trình bày. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được T trộm cắp các tài sản đó.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 12/5/2019, số 51 ngày 29/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận các tài sản gia đình bà Dự bị T trộm cắp trị giá 24.720.000đ; 04 chậu hoa Lan gia đình bà Tuyết bị T trộm cắp có giá 300.000đ.

* Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2019, T đi bộ từ phòng trọ về phía xã An Hà, huyện Lạng Giang mục đích tìm tài sản trộm cắp. Khi đến thôn 2, xã An Hà, T thấy nhà anh Nguyễn Văn Thoát, sinh năm 1972 khóa cổng, khóa cửa không có ai ở nhà. T trèo tường cạnh cổng đi vào sân và lên hiên nhà chính dùng tay đẩy cửa lách thì mở được cửa. T vào trong lấy chiếc kéo ở bàn học trong buồng ra cậy tủ ở giữa gian nhà chính (cánh tủ bên phải tính từ chửa chính nhìn vào). T lấy 01 túi xách nữ mang ra kiểm tra bên trong có 02 ví, T mở 01 ví lấy được số tiền 3.000.000đ, chiếc ví còn lại đựng 01 hộp nhựa màu hồng bên trong có 02 nhẫn tròn trơn bằng vàng hiệu 9999 mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ; 02 dây chuyền, 01 nhẫn tròn trơn và 01 đôi khuyên tai màu vàng. T lấy toàn bộ số vàng trên và 01 chiếc điện thoại LG màu đỏ bị hỏng để trong tủ kính (tủ tivi) cùng 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus để trong bàn học ở buồng. Sau đó, T bán một nhẫn vàng 02 chỉ cho anh Tường Duy Hưởng được 7.000.000đ (anh Hưởng đã bán lại cho người không quen biết), 01 nhẫn vàng 02 chỉ còn lại T nhờ anh Dương Văn Liên, sinh năm 1982 ở thôn Quang Hiển, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang bán hộ được 7.000.000đ. Anh Liên trình bày bán nhẫn 02 chỉ cho anh Đồng Văn Hùng, sinh năm 1976 ở thôn Thanh Bình, xã T Thịnh, huyện Lạng Giang. Anh Hùng thừa nhận mua nhưng đã bán cho người không quen biết. 02 dây chuyền, 01 nhẫn, 01 đôi khuyên tai, T mang sang xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam bán nhưng chủ cửa hàng nói là hàng mỹ ký nên không mua vì vậy T đã vứt đi (T không nhớ cụ thể địa điểm vứt). Số tiền trộm cắp được và tiền bán vàng, T đã chi tiêu cá nhân và chơi game bắn cá hết. Đối với chiếc điện thoại trộm cắp được T để ở phòng trọ; chiếc máy tính xách tay T để

trong xe taxi khi đi chơi cùng Lương Thị Lân (tức Linh), sinh năm 1986 ở Khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang. Sau đó, chị Lân đã giao nộp chiếc máy tính trên cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Thoát 01 điện thoại LG và 01 máy tính xách tay Asus.

Anh Thoát, sau khi biết bị mất trộm tài sản đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Tại cơ quan điều tra, anh Thoát và vợ là chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1976 trình bày tài sản bị trộm cắp nhiều hơn lời khai mà T trình bày. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được T trộm cắp các tài sản đó.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 28a ngày 15/5/2019, số 51 ngày 29/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận các tài sản gia đình anh Thoát bị T trộm cắp trị giá 20.240.000đ.

Ngày 12/5/2019, Đào Văn T đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của T. Quá trình tiếp nhận đầu thú và kiểm tra hành chính, Cơ quan điều tra tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 điện thoại Iphone màu xám có IMEI: 353320071481571 (của vợ T);

- 01 điện thoại Samsung màu tím than có IMEI: 357931090376232 (đã trả cho bị hại là bà Dự);

- 01 điện thoại Iphone màu trắng bị hỏng (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 điện thoại OPPO màu trắng bị vỡ màn hình (của vợ T);

- 01 điện thoại FPT bị hỏng (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 điện thoại Viettel bị hỏng (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 03 dây kim loại màu trắng (01 dây đã trả cho bị hại là anh Truyền, 02 dây của vợ T);

- 01 mặt dây dùng để đeo dây chuyền bên ngoài màu trắng, bên trong màu đỏ có biểu tượng hình phật tổ (của vợ T);

- 01 hộp nhựa màu đỏ ở ngoài có chữ Việt Hùng, bên trong không chứa đồ vật gì (của vợ T);

- 01 máy cắt cầm tay ký hiệu FEG (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 máy khoan cầm tay ký hiệu ACI (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 gậy điện loại gậy rút 03 khúc màu đen (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 kìm điện có chữ FEINFAHN (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 ví da màu nâu (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 01 lưỡi cắt bằng sắt hình tròn (của T không liên quan đến việc trộm cắp);

- 03 lưỡi mài bằng kim loại hình tròn (của T không liên quan đến việc trộm cắp).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị can bồi thường số tiền cụ thể như sau: Anh Truyền 9.000.000đ, bà Tùng 500.000đ, anh Hiền 5.000.000đ, chị T 12.000.000đ, chị Quyên 1.500.000đ, bà Dự 40.872.000đ, anh Thoát 41.490.000đ, bà Tuyết không có yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo Đào Văn T tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tái phạm.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bà Dự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.872.000đ; anh Thoát yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 41.490.000đ là giá trị tài sản mà bà Dự, anh Thoát khai bị mất trộm không thu hồi được.

Bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền như bà Dự, anh Thoát yêu cầu mà chỉ đồng ý bồi thường cho những người bị hại các tài sản mà bị cáo trộm cắp tH như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cụ thể: Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Truyền số tiền 9.000.000đ; bà Tùng 500.000đ; anh Hiền 3.000.000đ; chị T 12.000.000đ; chị Quyên 1.500.000đ; bà Dự 25.120.000đ; anh Thoát 20.240.000đ.

Bản cáo trạng số 76/KSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" tH điểm b, c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 173 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo bồi thường cho anh Truyền số tiền 9.000.000đ; bà Tùng 500.000đ; anh Hiền 3.000.000đ; chị T 12.000.000đ; chị Quyên 1.500.000đ; bà Dự 25.120.000đ; anh Thoát 20.240.000đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã bị hỏng; 01 điện thoại FPT màu đen đã bị hỏng; 01 điện thoại Viettel màu đen viền đỏ đã bị hỏng; 01 máy cắt cầm tay ký hiệu FEG; 01 máy khoan cầm tay ký hiệu ACI; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh; 01 gậy điện loại gậy rút 03 khúc màu đen; 01 kìm điện có chữ FEINFAHN; 01 ví da màu nâu; 01 lưỡi cắt bằng sắt hình tròn; 03 lưỡi mài bằng kim loại hình tròn và 01 con lợn đất mầu vàng bị vỡ.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, xem xét về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tH quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng tH quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Đào Văn T tại phiên tòa đã thừa nhận bị cáo thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Ngày 11/4/2019, T có hành vi trộm cắp của gia đình anh Nhữ Văn Truyền, sinh năm 1985 ở thôn Hương Thân, xã Hương Sơn 01 chiếc tivi samsung màn hình phẳng 49inch, 01 chiếc âm li màu đen và 01 dây chuyền bạc có tổng trị giá là 10.770.000đ.

Ngày 18/4/2019, T có hành vi trộm cắp của gia đình bà Đồng Thị Tùng, sinh năm 1960 ở thôn Giữa, xã Nghĩa Hòa 01 chiếc điện thoại Sony trị giá 500.000đ và trộm cắp của gia đình anh Cao Văn Hiền, sinh năm 1993 ở cùng thôn với bà Tùng số tiền 3.000.000đ;

Ngày 02/5/2019, T có hành vi trộm cắp của gia đình chị Vũ Thị T, sinh năm 1978 ở thôn 9, xã Hương Lạc 01 chiếc tivi samsung màn hình phẳng 49inch, 01 điện thoại samsung A6, 01 điện thoại HTC có tổng trị giá 12.500.000đ và số tiền 500.000đ; trộm cắp của gia đình chị Triệu Thị Quyên, sinh năm 1977 ở cạnh nhà chị T 01 giỏ hoa Lan phi điệp trị giá 1.500.000đ.

Ngày 04/5/2019, T có hành vi trộm cắp của gia đình chị Lê Thị Dự, sinh năm 1961 ở thôn Hương Thân, xã Hương Sơn 01 điện thoại samsung galaxy A6, 01 dây chuyền vàng 9999 03 chỉ, 01 đôi khuyên tai vàng 9999 02 chỉ, 01 nhẫn vàng 9999 01 chỉ có tổng trị giá 24.720.000đ và số tiền 3.400.000đ; trộm cắp của gia đình bà Kiều Thị Tuyết, sinh năm 1961 ở cạnh nhà bà Dự 04 chậu hoa Lan trị giá 300.000đ.

Ngày 11/5/2019, T có hành vi trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn Thoát, sinh năm 1972 ở thôn 2, xã An Hà 01 điện thoại LG; 01 chiếc máy tính xách tay Asus; 02 nhẫn vàng 9999 02 chỉ/01 nhẫn; 02 dây chuyền, 01 nhẫn tròn trơn và 01 đôi khuyên tai vàng Malaixia có tổng trị giá 20.240.000đ cùng số tiền 3.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản do T trộm cắp là 80.430.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T đã cố ý liên tiếp 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người không có công ăn, việc làm, không có thu nhập và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của

việc phạm tội làm nguồn sống chính. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt do trộm cắp được xác định là 80.430.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tH điểm b, c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo tH tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án huyện Lạng Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đầu thú; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn T, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Khi lượng hình, HĐXX có xem xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[4]. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền tH khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên do bị cáo không công ăn việc làm, không có tài sản, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cụ thể như sau: Anh Truyền 9.000.000đ, bà Tùng 500.000đ, anh Hiền 5.000.000đ, chị T 12.000.000đ, chị Quyên 1.500.000đ, bà Dự 40.872.000đ, anh Thoát 41.490.000đ.

Đối với yêu cầu bồi thường của bà Dự, anh Thoát, anh Hiền đối với giá trị các tài sản bị trộm cắp nhiều hơn tài sản do T khai nhận, cụ thể:

Bà Dự yêu cầu thêm các tài sản gồm: 01 mặt dây chuyền giá 3.620.000đ; 01 nhẫn vàng 02 chỉ giá 7.880.000; 02 nhẫn cưới vàng tây 02 chỉ giá 3.200.000đ và số tiền 1.052.000đ;

Anh Hiền yêu cầu thêm số tiền 2.000.000đ;

Anh Thoát yêu cầu thêm các tài sản gồm: 01 nhẫn tròn trơn 01 chỉ giá 3.750.000đ; 01 nhẫn tròn trơn 02 chỉ giá 7.500.000đ và số tiền 10.000.000đ;

Tuy nhiên trong quá trình điều tra không chứng minh T trộm cắp các tài sản đó nên không được chấp nhận phần yêu cầu vượt quá. Vì vậy, cần buộc bị cáo T

phải bồi thường cho những người bị hại số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà T đã trộm cắp.

Chị Kiều Thị Tuyết đã nhận lại 02 giò lan bị trộm cắp và không yêu cầu T phải bồi thường 03 giò lan còn lại chưa thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với anh Hiển, anh Hùng, anh Hưởng khi mua tài sản của T; anh Phương nhận cầm cố tài sản của T; chị Lân cầm giúp T chiếc máy tính xách tay Asus; anh Liên đi bán giúp T 01 nhẫn vàng 9999 02 chỉ đều không biết những tài sản trên là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Xuân, anh Nghĩa không thừa nhận đã mua tài sản của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã bị hỏng; 01 điện thoại FPT màu đen đã bị hỏng; 01 điện thoại Viettel màu đen viền đỏ đã bị hỏng; 01 máy cắt cầm tay ký hiệu FEG; 01 máy khoan cầm tay ký hiệu ACI; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh; 01 gậy điện loại gậy rút 03 khúc màu đen; 01 kìm điện có chữ FEINFAHN; 01 ví da màu nâu; 01 lưỡi cắt bằng sắt hình tròn; 03 lưỡi mài bằng kim loại hình tròn là những tài sản của T bị thu giữ khi đầu thú và kiểm tra hành chính không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo T không yêu cầu nhận lại và đều là các tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm tH quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án tH quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các Điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, 13, 357, 468, 579, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 04(bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/5/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2]. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Truyền số tiền 9.000.000đ; bà Tùng 500.000đ; anh Hiền 3.000.000đ; chị T 12.000.000đ; chị Quyên 1.500.000đ; bà Dự 25.120.000đ; anh Thoát 20.240.000đ.

[3]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã bị hỏng; 01 điện thoại FPT màu đen đã bị hỏng; 01 điện thoại Viettel màu đen viền đỏ đã bị hỏng;

01 máy cắt cầm tay ký hiệu FEG; 01 máy khoan cầm tay ký hiệu ACI; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh; 01 gậy điện loại gậy rút 03 khúc màu đen; 01 kìm điện có chữ FEINFAHN; 01 ví da màu nâu; 01 lưỡi cắt bằng sắt hình tròn; 03 lưỡi mài bằng kim loại hình tròn và 01 con lợn đất mầu vàng bị vỡ.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.568.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tH mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tH quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tH quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tH quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang